TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **A PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 295/2024/HSST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, A PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.
2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường D, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 334/2024/HSST ngày 27/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024, đối với các bị cáo:

1/Vũ Đức T; sinh năm 1992, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 668/12 đường N, Phường 15, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Huy X và bà Nguyễn Thị T1; Vợ Nguyễn Thị T.M, có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

-Tiền án: Ngày 12/10/2023 bị Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 248/2023/HSST, chấp hành hình phạt tù xong ngày 02/3/2024.

-Nhân thân:

+Ngày 07/07/2009 bị Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 175/2009/HSST, chấp hành hình phạt tù xong ngày 05/12/2011.

+Ngày 17/12/2018 bị Công an Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6991/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 900.000 đồng (đã đóng phạt).

Bị bắt giam từ ngày 01/6/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2/Lê Công H; sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú: Thôn Lan Dương, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi tạm trú: Khu phố 48, phường Hiệp A, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Thôn Lan Dương, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Trịnh Thị N1; Vợ Hoàng Trương K.U, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam từ ngày 01/6/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* Bà Nguyễn Phạm T.T (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 162/35F đường N, Phường 12, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trường A.
Địa chỉ: Số 26 đường C, Phường 5, quận T, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 30/05/2024, Vũ Đức T điều khiển xe gắn máy H Attila màu vàng biển số 55P9–7678 tìm kiếm người nào có tài sản sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi đến trước địa chỉ số 755/34/1 đường L, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, T thấy chị Nguyễn Phạm T.T đang ngồi trên xe gắn máy H Honda SH Mode biển số 60C2–964.24 đợi đón bạn, trên tay chị T.T đang sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro nên T đã điều khiển xe chạy đến cuối hẻm rồi quay xe chạy ngược lại về hướng chị T.T. Khi chạy đến đối diện vị T chị T.T đang ngồi, T điều khiển xe máy áp sát với chị T.T rồi dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone 12 Pro mà chị T.T đang cầm trên tay rồi tẩu thoát.

Đến khoảng 15 giờ ngày 30/05/2024, T đem chiếc điện thoại Iphone 12 Pro vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ số 26/4 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp A, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh do Lê Công H làm chủ để bán, T nói cho H biết chiếc điện thoại bị "dính" mật khẩu, không mở được. Sau khi xem, thấy điện thoại bị khóa màn hình, H đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau khi H trả cho T số tiền 1.000.000 đồng thì T bỏ đi và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H mở điện thoại ra kiểm ra và thấy máy còn nguyên bản. Một lúc sau, màn hình điện thoại báo máy bị mất và có để lại số điện thoại để liên hệ. Thấy vậy, H liền tháo pin ra và cất điện thoại vào trong cốp xe máy của mình để không bị phát hiện.

Đến 20 giờ 15 phút ngày 30/05/2024, Công an quận G phát hiện T đang điều khiển xe máy biển số 55P9–7678 chạy đến trước địa chỉ số 114/113/8 đường Tô Ngọc Vân, Phường 15, quận G, Tp. Hồ Chí Minh thì tiến hành kiểm tra và mời T về làm việc. Qua làm việc, T thừa nhận hành vi cướp giật như trên và xác định địa điểm nơi bán điện thoại là tại cửa hàng điện thoại của H. Sau đó, Công an quận G đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại Iphone 12 Pro do H giao nộp.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận G định giá chiếc điện thoại di động H Iphone 12 Pro 128GB, đã qua sử dụng trị giá là 8.933.333 đồng.

Vật chứng vụ án:

-01 (một) USB có dữ liệu video quay lại quá trình Vũ Đức T thực hiện hành vi phạm tội;

-01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng Iphone 12 pro số IME1: 3539 0959 4625 381, IME2: 3539 0959 957;

-01 (một) xe gắn máy H Attila đã qua sử dụng biển số: 55P9 – 7678, số khung: RLGKA12GDAD041958; số máy: VMVTBA-D041958;

-01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng đã qua sử dụng;

-01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng H Redmi màu xanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G các bị cáo Vũ Đức T và Lê Công H đã thừa nhận hành vi "Cướp giật tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 394/CT–VKS-GV ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Công H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo Vũ Đức T; Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là A khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Công H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

-Vũ Đức T từ 04 năm đến 05 năm tù.

-Lê Công H từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Đề nghị miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị buộc bị cáo Vũ Đức T nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng:

-Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng Iphone 12 pro. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại bà Nguyễn Phạm T.T, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xét lại.

-Đối với 01 (một) USB có dữ liệu video quay lại quá trình Vũ Đức T thực hiện hành vi phạm tội đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án;

-Đối với 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng H Redmi màu

xanh, là tài sản cá nhân của bị cáo Vũ Đức T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

-Đối với 01 (một) xe gắn máy H Attila đã qua sử dụng biển số: 55P9–7678 đề nghị giao Cơ quan Thi hành án dân sự quận G tiếp tục đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Đức T và Lê Công H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 30/05/2024 bị cáo T đã điều khiển xe gắn máy H Attila biển số 55P9–7678 thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động H Iphone 12 Pro của chị Nguyễn Phạm T.T tại trước địa chỉ số 755/34/1 đường L, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đã đem bán chiếc điện thoại di động H Iphone 12 Pro cho bị cáo Lê Công H tại địa chỉ số 26/4 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp A, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh với giá 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đối với bị cáo Lê Công H khi mua điện thoại của Vũ Đức T, bản thân nhận thức được điện thoại bị "dính" mật khẩu là điện thoại do T thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên H vẫn đồng ý mua để lấy linh kiện bán lại hoặc dùng để thay thế linh kiện điện thoại cho khách. Đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Công H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Vũ Đức T sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông

khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Vũ Đức T có tiền án chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo có nhân thân đã bị áp dụng chấp hành hình phạt tù và xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo khi lượng hình. Bị cáo A khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo Lê Công H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian giam giữ bị cáo từ ngày 01/6/2024 đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo quy định tại Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 171 và khoản 5, Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh của các bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với bà Nguyễn Phạm T.T tại phiên tòa bà T.T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà T.T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Vũ Đức T có được từ việc bán điện thoại. Xét thấy, là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T nộp sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1]. Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng Iphone 12 pro. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại bà Nguyễn Phạm T.T là đúng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận không xét lại.

[9.2]. Đối với 01 (một) USB có dữ liệu video quay lại quá trình Vũ Đức T thực hiện hành vi phạm tội đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án (đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[9.3]. Đối với 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng H Redmi màu xanh, là tài sản cá nhân của bị cáo Vũ Đức T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9.4]. Đối với 01 xe gắn máy H Attila biển số 55P9–7678. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an quận G do ông Nguyễn Trường A ngụ tại số 26 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường 5, quận Tân Bình thì Nguyễn Trường A, sinh năm 1987 có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 26 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh nhưng đã cắt khẩu chuyển đến địa chỉ

số 1356/22 đường Trường Sơn, phường 3, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại Công an phường 3, quận Tân Bình không có ai tên Nguyễn Trường A đăng ký thường trú và tạm trú tại địa chỉ 1356/22 đường Trường Sơn, phường 3, quận Tân Bình. Xét thấy, giao Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có H lực pháp luật, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

-Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

-Căn cứ khoản 1, Điều 323; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Công H 06 (sáu) tháng 16 (mười sáu) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

-Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Công H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm nào khác.

-Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Buộc bị cáo Vũ Đức T nộp số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước;

+Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun trắng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng H Redmi màu xanh.

+Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận G tiếp tục đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy H Attila biển số 55P9–7678, số khung: RLGKAI12GDAD041958; số máy: VMVTBAD041958 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có H lực pháp luật, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp

pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 199/PNK ngày 15/8/2024 và số của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời H thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
-Viện kiểm sát nhân dân quận G;
-Công an quận G;
-Trại giam nơi giam bị cáo;
-Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**